

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2022
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hòa;
- Ông Hoàng Văn Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thuỳ L - Sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ 36, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. “Vắng mặt”
- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tuấn A - Sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ 27, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo đúng quy định pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 7/2018 vợ chồng đã sống ly thân, anh Nguyễn Tuấn A chuyển hẳn hộ khẩu lên Lào Cai sinh sống không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Nguyễn Thị Thuỳ L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/12/2007, cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 22/7/2010. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn A: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho anh Nguyễn Tuấn A nhưng anh Nguyễn Tuấn A không có văn bản trả lời, cũng không đến toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A; Về con chung giao cháu Nguyễn Tuệ L và cháu Nguyễn Gia T cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Do vậy hôn nhân giữa chị L và anh A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2018. Tại biên bản xác minh ngày ngày 19/4/2022 địa phương đã xác nhận chị L và anh A đã sống ly thân, anh Nguyễn Tuấn A có hộ khẩu và sinh sống cùng bố mẹ tại tổ 27, phường K, thành phố L. **Chị L hiện tại đang sinh sống và làm ăn tại** thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuỳ L đối với anh Nguyễn Tuấn A.

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng chị Nguyễn Thị Thuỳ L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Tuệ L và cháu Nguyễn Gia T. Anh Nguyễn Tuấn A không đến Tòa án cũng không có văn ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và giao nuôi con. Chị L cùng các con đang sinh sống ổn định tại Hà Nội, cháu Nguyễn Tuệ L và cháu Nguyễn Gia T đều có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thủy L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thủy L và anh Nguyễn Tuấn A. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thủy L và anh Nguyễn Tuấn A được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 19/12/2007 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 22/7/2010 cho chị Nguyễn Thị Thủy L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L. Anh Nguyễn Tuấn A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn. Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001302 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh; TP
 - Các đương sự;
 - THADS;
 - UBND thị trấn Đ, huyện Đ,
- thành phố Hà Nội
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Lanh